TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 207/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Vi Quốc T

+ Chị Nhì Thị X

Địa chỉ: SN 110c, tổ 11, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị X và anh T nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Mai P, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Vi Mai T, sinh ngày 13/11/2011cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu P theo mức 2.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị X là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh T có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 00999 ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Quốc T và chị Nhì Thị X nhất trí thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao cho chị Nhì Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Mai P, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Vi Mai T, sinh ngày 13/11/2011cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu P theo mức 2.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị X là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh T có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 00999 ngày 16 tháng 11 năm 2018.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND T.Tr Tam S,
H. Q, T HG;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình